

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **118/2023/HNGĐ**

Ngày: 26/9/2023

V/v: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Thuởng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan
- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3812023/ TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 198/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và “Thông báo thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng và thời gian mở lại phiên tòa” số 164/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (*Có mặt*)

ĐKTT và nơi ở hiện tại: SN ..., khu tập thể BP, đường CC, phường TS, TP.TH, tỉnh TH

- ***Bị đơn:*** Anh Dương Đình Q, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

ĐKTT: SN ..., đường TP, tổ ..., khu phố ..., phường BĐ, thị xã BS, tỉnh TH

Nơi ở hiện tại: SN ..., khu tập thể BP, đường CC, phường TS, TP.TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Đình Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tào Xuyên, huyện Hoằng Hoá (nay là phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa) tỉnh Thanh Hóa ngày 18/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do anh Q chơi bời nợ nần dẫn đến cãi chửi nhau, anh Q còn nhiều lần đánh chị. Vợ chồng cũng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và

không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q; *Về con chung*: Chị và anh Q có 02 con chung là Dương Hà M, sinh ngày 09/01/2010 và Dương Nguyễn Minh V, sinh ngày 18/10/2014, chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Dương Đình Q: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Q “Thông báo về việc thụ lý vụ án”, “Giấy triệu tập” nhưng anh Q không đến tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Ngày 15/8/2023, tại gia đình anh Q, Tòa án đã hướng dẫn anh Q làm bản tự khai song anh Q từ chối làm bản tự khai vì anh không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Q, nội dung anh Q khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, cũng như thực trạng đời sống vợ chồng. Tuy nhiên anh cho rằng giữa anh và chị H mâu thuẫn không trầm trọng đến mức ly hôn. Vì vậy anh Q không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ; *Về con chung*: Anh thống nhất có hai con chung như chị H trình bày, nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cả hai con chung cho các con được ở cùng nhau, phần cấp dưỡng anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật; *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Q không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2023 tại Tòa án, cháu Minh V và Hà M có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố ly hôn.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường TS, thành phố TH) kết quả xác định: Chị H anh Q chung sống tại SN ..., khu tập thể BP, đường CC, phường TS; Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn; Anh chị có hai con chung là Dương Hà M và Dương Nguyễn Minh V; Hiện tại cả gia đình vẫn sinh sống tại SN 29B2, khu tập thể Biên phòng; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Việc anh chị ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ “Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận CKCC” và nhiều lần tổng đạt hợp lệ “Thông báo phiên hòa giải” cho anh Q song anh Q không có mặt tại phiên hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được; Tòa án đã “Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ” cho anh Q, anh Q không có ý kiến phản hồi.

Ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” vào 07 giờ 30 phút ngày 15/9/2023. Quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho chị H anh Q. Tại phiên tòa ngày 15/9/2023, chị H có mặt, anh Q vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 18/9/2023 Tòa án đã có “Thông báo” về thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng và thời gian mở lại phiên tòa vào 13 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, thông báo đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Q và xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung; Về cấp dưỡng chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi; Tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết. Anh Q vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX và chị H kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Anh Q không chấp hành quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vắng mặt lần thứ 2 đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh Q; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Xử cho chị H ly hôn anh Q, giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/cháu/tháng; Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Đình Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tào Xuyên, huyện Hoằng Hoá (nay là phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa) tỉnh Thanh Hóa ngày 18/6/2009, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Tháng 6/2020 chị Hà đã làm đơn ly hôn và lựa chọn giải quyết tại Trung tâm hoà giải tại Tòa án; Anh chị đã được hòa giải viên tổ chức hòa giải nhưng không có kết quả nên chị H tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị H xác định: Mâu thuẫn giữa chị và anh Q không thể khắc phục được; Cuộc sống chung không hạnh phúc; Mục đích hôn nhân không đạt được; Bản thân chị không còn tình cảm với anh Q nên chị kiên quyết ly hôn anh Q. Anh Q không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét: Mặc dù không đồng ý ly hôn song bản thân anh Q cũng xác định vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn vì không thể nói chuyện với nhau; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo phiên hoà giải nhưng anh Q đều không có mặt. Về phía chị H, chị xác định không còn tình cảm với anh Q và kiên quyết xin ly hôn. Anh chị cũng đã được hoà giải tại Trung tâm hoà giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là Dương Hà M, sinh ngày 09/01/2010 và Dương Nguyễn Minh V, sinh ngày 18/10/2014; Chị H xin

được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000đ/cháu/tháng. Hai cháu Hà M và Minh V cũng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Bản thân anh Q cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi hai con chung. Vì vậy giao hai cháu Hà M và Minh V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật HN&GD.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Dương Đình Q

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của chị H và anh Q là Dương Hà M, sinh ngày 09/01/2010 và Dương Nguyễn Minh V, sinh ngày 18/10/2014; Anh Dương Đình Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng kể từ ngày 26/9/2023 đến khi con đủ 18 tuổi

Anh Dương Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003232 ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí. Anh Dương Đình Q phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Dương Đình Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Tào Xuyên, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga